

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2017/DS-PT

Ngày: 31 - 8 - 2017

V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Thi

Các Thẩm phán:

Ông Lê Lâm Sơn

Bà Nguyễn Thị Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Cao Phương Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2017/TLPT-DS ngày 11 tháng 8 năm 2017 về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2017/DS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 163/2017/QĐ-PT ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị H, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1978. Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* NLQ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trương Thị H trình bày:

Vào lúc 20 giờ ngày 19/4/2016, con bà H là Trương Thanh H bị chó nhà bà Nguyễn Thị T cắn vào chân, nên phải đi chích ngừa tại Trung tâm y tế huyện G 05 lần. Tổng cộng tiền thuốc là 921.000 đồng.

- Chi phí tiền xe bao gồm:

+ Từ P đi Trung tâm y tế huyện G 09 lần, mỗi lần 60.000 đồng, số tiền là 540.000 đồng;

+ Đi R 01 lần đi về là 700.000 đồng;

+ Đi HT, KL 04 lần là 560.000 đồng.

- Chi phí mất thu nhập gồm:

+ Đưa con đi chích ngừa tại Trung tâm y tế huyện G 05 lần x 400.000đ/lần = 2.000.000 đồng;

+ Liên hệ địa phương 07 lần x 400.000đ/lần = 2.800.000 đồng.

Tổng cộng các khoản bà H yêu cầu bà T phải bồi thường cho bà là 7.521.000 đồng.

Bị đơn Nguyễn Thị T trình bày:

Bà thừa nhận chó nhà bà có cắn con của bà H, do hai bên gia đình không thuận nên khi bà H báo lên Công an xã, thì bà có nói nếu bà H không đồng ý để bà chở con bà H đi chích ngừa, thì bà H cứ chở đi chích khi mang phiếu về bà sẽ thanh toán lại tiền thuốc và tiền xe.

Nay bà đồng ý bồi thường cho bà H các khoản như sau:

Tiền thuốc theo toa là 919.160 đồng (Trong đó, tiền thuốc do Trung tâm y tế huyện G thu là 529.160 đồng và tiền thuốc do Trung tâm y tế huyện G ra Trung tâm y tế Thị xã HT mua thuốc giùm là 390.000 đồng.)

Tiền xe ôm 05 lần đi Trung tâm y tế huyện G đi và về là 60.000đ/lần x 05 lần = 300.000 đồng;

Tiền xe ôm đi HT 01 lần là 100.000 đồng;

Hỗ trợ tiền mất thu nhập 06 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng số tiền là 600.000 đồng.

Tổng các khoản là 1.919.160 đồng.

NLQ trình bày:

NLQ thống nhất với lời trình bày của vợ là bà Nguyễn Thị T và đồng ý bồi thường cho bà H số tiền 1.919.160 đồng theo các giấy tờ hợp lệ.

Ngoài ra, bà T và NLQ đều không đồng ý theo yêu cầu nêu trên của bà Hương.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2017/DS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trương Thị H.

- Buộc bị đơn Nguyễn Thị T và NLQ có nghĩa vụ liên đới phải bồi thường cho nguyên đơn Trương Thị H tiền thuốc theo toa là 919.160đ (Chín trăm mười chín nghìn một trăm sáu mươi đồng).

- Ghi nhận việc chị T, NLQ tự nguyện hỗ trợ tiền thuê xe cho chị H số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và tiền mất thu nhập 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

Tổng cộng các khoản là: 919.160đ (tiền thuốc) + 400.000đ (tiền xe ôm) + 600.000đ (tiền mất thu nhập) = 1.919.160đ (Một triệu, chín trăm mười chín nghìn, một trăm sáu mươi đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần án phí, lãi suất chậm trả và báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17 tháng 5 năm 2017, nguyên đơn bà Trương Thị H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Bà yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải thanh toán các khoản chi phí hợp lý cho bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Trương Thị H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu bà T phải thanh toán các khoản chi phí hợp lý. Ngược lại, bị đơn bà Nguyễn Thị T và NLQ không đồng ý nội dung kháng cáo của nguyên đơn, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các đương sự không tự hòa giải với nhau được, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến kết luận vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, bà Trương Thị H yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải bồi thường số tiền 7.521.000 đồng do con của bà tên Trương Thanh H bị chó của bà Tuyết cắn. Trong đó, tiền thuốc là 919.160 đồng; tiền xe 2.040.000 đồng; tiền mất thu nhập 4.800.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà T và NLQ phải bồi thường thường cho bà H tiền thuốc theo toa là 919.160 đồng và ghi nhận việc bà , NLQ tự nguyện hỗ trợ tiền xe là 400.000 đồng, tiền mất thu nhập 600.000 đồng. Tổng cộng các khoản là 1.919.160 đồng.

Tuy nhiên, sau khi xét xử, bà H không đồng ý với quyết định của Tòa án sơ thẩm, nên đã làm đơn kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét buộc

bà T phải bồi thường các chi phí hợp lý cho bà và kèm theo Giấy xác nhận có đi tiêm phòng theo hướng dẫn của Trung tâm y tế huyện G và đơn xin xác nhận hộ kinh doanh của bà H. Do đó, yêu cầu của bà H là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về tiền thuốc theo biên lai thu là 919.960 đồng, các bên thống nhất với nhau, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tiền xe: Theo Phiếu theo dõi tiêm phòng bệnh dại (BL 08A) thể hiện vào các ngày 20/4/2016; 25/4/2016; 27/4/2016, 11/5/2016; 13/5/2016 và ngày 18/5/2016 bà H có đưa con tên Trương Thanh H đến Trung tâm y tế huyện G tiêm thuốc ngừa bệnh dại. Trong đó, ngày 11/5/2016, bà H có đưa con đến Trung tâm tiêm thuốc theo lịch hẹn, nhưng Trung tâm hết thuốc và có hướng dẫn bà Hương đưa con đi đến Trung tâm y tế dự phòng Kiên Giang theo hướng dẫn ông Danh Dũng - Phó Khoa kiểm soát dịch bệnh, Trung tâm y tế huyện G (BL 80), nhưng cũng không tiêm thuốc được cho con, nên quay về KL, HT và về nhà. Đến ngày 13/5/2016, bà H tiếp tục đưa con lên Trung tâm y tế huyện G và cùng cán bộ Trung tâm đi mua thuốc tại Trung tâm y tế thị xã HT. Việc này có xác nhận của ông Nghiêm Minh Trí - Phó Giám đốc Trung tâm y tế huyện G (BL 13) và Biên lai thu tiền phí của Trung tâm y tế thị xã HT ngày 13/5/2016 (BL16 - 17, mặt sau BL 74).

Vì vậy, tiền xe bà Hương bỏ ra đi từ nhà đến Trung tâm y tế huyện G 06 lần x 60.000 đồng/lần = 360.000 đồng; đi Trung tâm y tế thị xã HT là 100.000 đồng và đi Trung tâm y tế dự phòng Kiên Giang là 700.000 đồng. Tổng cộng là 1.160.000 đồng.

Đối với số tiền xe bà H yêu cầu đi KL, HT 560.000 đồng không có căn cứ chấp nhận, bởi vì trên đường đi từ R trở về bà Hương ghé ngang Trung tâm y tế huyện KL, HT nên chi phí này đã được Hội đồng xét xử tính vào tiền xe đi R.

[4] Về khoản tiền mất thu nhập: Bà H yêu cầu bà T phải bồi thường tiền mất thu nhập 12 ngày, mỗi ngày là 400.000 đồng với số tiền là 4.800.000 đồng, nhưng không được Tòa án sơ thẩm chấp nhận, chỉ ghi nhận sự tự nguyện hỗ trợ của bà T 06 ngày, mỗi ngày 100.000 đồng là 600.000 đồng. Nhưng mức hỗ trợ này còn thấp so với việc kinh doanh của bà H. Tại bản tự khai ngày 04/7/2016 bà H khai nghề nghiệp là buôn bán, nhưng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình là có cơ sở.

Tuy nhiên, tại đơn xin xác nhận hộ kinh doanh ngày 11/4/2017 (BL 81) thể hiện bà Hương có ki ốt mua bán tại chợ P có xác nhận của Quản lý chợ P, Ủy ban nhân dân xã P. Vì vậy cần điều chỉnh số tiền mất thu nhập của bà H. Bà H yêu cầu

tiền mất thu nhập 400.000 đồng/ngày, nhưng yêu cầu này của bà H quá cao, hơn nữa việc mua bán không phải lúc nào cũng ổn định và bà mua bán chung với mẹ tại chợ P (mặt sau BL 33), nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận tiền mất thu nhập của bà H mỗi ngày là 200.000 đồng.

Về số ngày bà H mất thu nhập: Bà H đưa con đến Trung tâm y tế huyện G, KL, HT, R 06 ngày, hòa giải ở ấp T 01 ngày và xã P 01 ngày. Tất cả là 08 ngày, mỗi ngày bị mất thu nhập 200.000 đồng với số tiền là 1.600.000 đồng, nên Hội đồng xét xử buộc bà T, ông NLQ phải bồi thường cho bà Hương số tiền này.

Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Thị T và NLQ phải bồi thường cho bà H các khoản là: Tiền thuốc theo biên lai thu là 919.960 đồng, tiền xe: 1.160.000 đồng, tiền mất thu nhập 1.600.000 đồng. Tổng cộng là: 3.679.960 đồng.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nghị nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Trương Thị H. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 07/2017/DS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

[5] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T và NLQ phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 298, 604, 605, 606, 609 và Điều 625 Bộ luật dân sự 2005;

Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định về bồi thường thiệt hại về hợp đồng;

Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Trương Thị H.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 07/2017/DS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Phần tuyên xử:*

1. Buộc bị đơn Nguyễn Thị T và NLQ có nghĩa vụ liên đới phải bồi thường cho nguyên đơn Trương Thị H số tiền: 3.679.960đ (*Ba triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi đồng*). Trong đó: Tiền thuốc theo biên lai thu: 919.960 đồng, tiền xe: 1.160.000 đồng, tiền mất thu nhập: 1.600.000 đồng.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bị đơn và người có nghĩa vụ liên đới chưa thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi tính theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T và NLQ phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện G;
- THA dân sự huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đình Thi